

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 140/2017/HSST
Ngày 28-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Minh.

2. Ông Quàng Văn Hặc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 146/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối bị cáo:

Nguyễn Văn S (tên gọi khác: không), sinh ngày 20/02/1961 tại Vĩnh Lạc, Vĩnh Phúc; ĐKNKTT: Tổ 4, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nơi ở hiện nay: Tổ 4, phường C, thành phố Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Con ông Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Tô Thị S, sinh năm 1931; Bị cáo có vợ là Phạm Thị H và 02 con (con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1995).

Tiền sự: không; Tiền án: 05 tiền án (ngày 21/11/1990 bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn La (nay là thành phố Sơn La) xử phạt 42 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” và “Trộm cắp tài sản công dân”; ngày 23/4/1996 bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn La (nay là thành phố Sơn La) xử phạt 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; ngày 10/7/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản công dân”; ngày 12/3/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 13/3/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1. Anh Trần Văn S1 – sinh năm 1986; trú tại: Tổ 11, phường T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; có ý kiến xin vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1983; trú tại: Tổ 10, phường L, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; có ý kiến xin vắng mặt.
3. Anh Cà Văn T – sinh năm 1988; trú tại: Bản M, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; có mặt.
4. Chị Vũ Thị L – sinh năm 1980; trú tại: tổ 4, phường S, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; có ý kiến xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 28/02/2017 đến ngày 15/3/2017, Nguyễn Văn S đã 04 lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của công dân, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 28/02/2017, Nguyễn Văn S đạp xe đạp mang theo 01 chiếc kim điện và 01 chiếc mỏ lết từ nhà trọ tại Tổ 1, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La đi lên khu vực trung tâm thành phố Sơn La với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực đường Lê Đức Thọ rẽ sang UBND phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La thuộc Tổ 12, phường Quyết Thắng, S nhìn thấy có 01 chiếc xe tải màu xanh, nhãn hiệu Hyundai, loại 6,4 tấn, có BKS: 29C-925.42 là tài sản của anh Trần Văn S1 - sinh năm 1986; trú tại: tổ 11, phường T, thành phố Sơn La đỗ ở bên trái đường đi vào UBND phường Quyết Thắng. Quan sát thấy xung quanh không có người trông giữ nên S dựng xe đạp ở gần chỗ xe ô tô đỗ, cầm theo kim điện, mỏ lết đi lại gần sườn xe rồi dùng kim, mỏ lết tháo vặn ốc chốt giữ ắc quy gắn vào thành xe, sau đó lấy trộm 02 chiếc ắc quy nhãn hiệu GS, vỏ màu trắng của chiếc ô tô trên. S bê 02 chiếc ắc quy đến chỗ dựng xe đạp, đồng thời kéo 01 tấm bạt che sạp bán rau ở gần đó cuốn 02 bình ắc quy lại rồi cho lên gác ba ga sau xe đạp, buộc lại và chở đến cửa hàng thu mua phế liệu tại Tổ 4, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La (do vợ chồng Vũ Thị V và Phạm Văn S2 làm chủ) bán cho chị V được số tiền 640.000,đ (sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Sau đó S đã sử dụng hết số tiền trên để chi tiêu cá nhân.

Lần thứ hai: Sau khi bán xong 02 chiếc ắc quy ô tô trộm cắp tại Tổ 12, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, Nguyễn Văn S đi xe đạp ra khu vực Hồ Sanh thuộc phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La ngồi nghỉ. S giấu xe đạp ở gần khu công trường đang thi công rồi đi bộ lên dốc Góc Phượng. Khi đi đến chân dốc Góc Phượng thuộc Tổ 4, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, S phát hiện có 01 chiếc xe tải nhãn hiệu Trường Hải, màu xanh, BKS: 26C-050.89 là tài sản của anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1983; trú tại tổ 10, phường L, thành phố Sơn La đỗ ở bên đường, quan sát xung quanh không có ai trông giữ nên S đã tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp ắc quy của chiếc xe này. S đi bộ quay lại chỗ để xe đạp, đi xe đạp lên chỗ xe ô tô đỗ rồi gọi điện thoại cho Phạm Văn S2

nói sẽ tiếp tục mang ắc quy đến bán, Phạm Văn S2 đồng ý mua. Sau đó S lấy kìm và mở lết mang theo tháo vắn, lấy trộm 02 chiếc ắc quy loại 12V nhãn hiệu BOSCH loại 100A rồi cho lên gác ba ga phía sau của xe đạp, dắt bộ lên cửa hàng thu mua phế liệu bán cho Vũ Thị V và Phạm Văn S2 được số tiền 640.000,đ (sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Số tiền này, sau đó S đã sử dụng hết để chi tiêu cá nhân.

Lần thứ ba: Vào khoảng đầu tháng 3/2017, Nguyễn Văn S đi chơi qua khu vực bản Mạ, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La thấy có 01 chiếc xe ô tô tải màu sơn xanh, thùng sơn màu trắng, nhãn hiệu Chiến Thắng, BKS: 19C-044.76 là tài sản của anh Cà Văn T - sinh năm 1988; trú tại: Bản M, phường C, thành phố Sơn La đang đỗ ở trước cửa nhà, quan sát thấy không có ai trông coi nên S đã nảy sinh ý định trộm cắp ắc quy của chiếc xe đó. S để xe đạp ở vệ đường gần trạm bơm của Nhà máy gạch rồi cầm bao tải đựng kìm, mở lết đi đến chỗ ô tô đỗ, dùng kìm, mở lết tháo lấy trộm 02 bình ắc quy ô tô nhãn hiệu SB loại 80A. S cho 01 bình ắc quy ô tô vào chiếc bao tải mang theo, 01 bình vào một chiếc bao tải S lấy của một nhà dân gần đó rồi cho lên gác ba ga phía sau xe đạp, dắt bộ xe ra cổng nhà máy xi măng Chiềng Sinh, thành phố Sơn La. Khi ra đến cổng nhà máy xi măng, do xe đạp non hơi, nên S cất giấu xe đạp vào ngách giữa hai nhà dân rồi đi ra cổng nhà máy xi măng thuê 01 chiếc xe ôm (không biết tên người lái xe ôm và biển số xe) mang theo 02 bình ắc quy lên cửa hàng thu mua phế liệu bán cho chị Vũ Thị V. S không nhớ bán 02 chiếc bình ắc quy được bao nhiêu tiền. Sau đó S đã tiêu xài cá nhân hết số tiền đã bán ắc quy trên.

Lần thứ tư: Vào tối ngày 15/3/2017, Nguyễn Văn S đi qua khu vực tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La. Khi đi qua khu vực gần Đài phát thanh cơ sở 2 thuộc Tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, S thấy có 02 chiếc xe tải của gia đình chị Vũ Thị L - sinh năm: 1980; trú tại: tổ 4, phường S, thành phố Sơn La đỗ ở trên lề đường quốc lộ 6, xe không có bảo vệ, nên S nảy sinh ý định trộm cắp ắc quy của xe để đem bán lấy tiền tiêu sài. S dùng 01 chiếc mở lết và 01 chiếc kìm mang theo từ trước, tháo trộm 02 chiếc ắc quy nhãn hiệu SB vỏ màu trắng trên chiếc xe tải nhãn hiệu Đông Phong, BKS: 26C-010.60. S khai sau đó đem đến bán cho Lê Thị H - sinh năm 1970; trú tại: Bản C, phường C, thành phố Sơn La được số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) nhưng H không thừa nhận đã mua 02 chiếc ắc quy trên của S. Số tiền bán ắc quy S đã tiêu xài hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Nguyễn Văn T, anh Trần Văn S1, anh Cà Văn T, chị Vũ Thị L đã có đơn trình báo cơ quan công an để giải quyết.

Vào hồi 17 giờ 40 phút ngày 19/6/2017 tại Công an phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, Công an thành phố Sơn La đã tiến hành bắt người đang bị truy nã (thi hành lệnh bắt bị can để tạm giam số 07/LB ngày 28/4/2017 của Cơ quan CSĐT công an thành phố Sơn La) đối với Nguyễn Văn S.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Văn S, quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thu giữ vật chứng là: 01 chiếc xe đạp mini, nhãn hiệu C-A3600, màu xanh (Thu giữ của Nguyễn Văn S).

Đối với 08 bình ắc quy bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại: 06 bình ắc quy S khai bán cho vợ chồng anh Phạm Văn S2 và chị Vũ Thị V – trú tại Tổ 4, phường Q, thành phố Sơn La, sau khi mua của S, anh S, chị V đã bán cho các đại lý để tái chế; 02 bình ắc quy còn lại S khai bán cho chị Lê Thị H – trú tại: bản C, phường C, thành phố Sơn La, H không thừa nhận đã mua của S nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không tiến hành thu giữ được vật chứng.

Ngày 10/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản thành phố Sơn La định giá đối với 04 chiếc bình ắc quy xe ô tô nhãn hiệu SB, loại 80 AH là tài sản S chiếm đoạt của anh Cà Văn T và chị Vũ Thị L.

Tại Thông báo kết luận định giá tài sản số 80/TB-TCKH ngày 11/4/2017 của Phòng Tài chính – kế hoạch thành phố Sơn La kết luận: “02 (hai) bình ắc quy ô tô, nhãn hiệu SB, loại 80AH đã qua sử dụng, mua mới từ ngày 31/07/2016 với giá 6.000.000 đồng [...] giá trị còn lại là 2.800.000đ”; “02 (hai) bình ắc quy ô tô, nhãn hiệu SB, loại 80AH đã qua sử dụng, mua mới từ ngày 20/04/2016 với giá 3.800.000 đồng [...] giá trị còn lại là 2.800.000đ. Tổng giá trị 04 bình ắc quy trên là 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ngày 07/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản thành phố Sơn La định giá đối với: 04 chiếc ắc quy là tài sản S chiếm đoạt của anh Trần Văn S1 và anh Nguyễn Văn T.

Tại Thông báo kết luận định giá tài sản số 183/TB-TCKH ngày 11/8/2017 của Phòng Tài chính – kế hoạch thành phố Sơn La kết luận: “02 (hai) bình ắc quy loại 12V nhãn hiệu BOSCH Đức, sản xuất năm 2016, mua và sử dụng từ tháng 02/2017 với giá 4.400.000 đồng. Giá trị còn lại là: 3.080.000 đồng”; “02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu GS, vỏ bình màu trắng, loại 80A, mua và sử dụng từ tháng 10/2016, với giá 5.500.000 đồng. Giá trị còn lại là: 3.780.000 đồng”. Tổng giá trị 04 bình ắc quy trên là 6.860.000 đồng (sáu triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 12.460.000 đồng (mười hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 82/KSĐT ngày 15/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà sau khi trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 138; điểm p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 26 (hai mươi sáu) đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe đạp kiểu dáng mini nhãn hiệu C-A3600 màu xanh qua sử dụng.

Đối với chị Vũ Thị V và anh Phạm Văn S2 (chủ cơ sở mua bán phế liệu) là người mua 06 bình ắc quy do bị cáo S chiếm đoạt của anh T, anh S và anh T: Quá trình điều tra xác định trước khi mua số ắc quy trên của bị cáo S, chị V và anh S2 không biết nguồn gốc số bình ắc quy đó là do trộm cắp mà có nên hành vi của chị Vũ Thị V và anh Phạm Văn S2 không cấu thành tội phạm.

Đối với chị Lê Thị H: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận đã bán 02 bình ắc quy trộm cắp được tại Tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La cho chị Lê Thị H với giá 700.000 đồng. Tuy nhiên, chị Lê Thị H không thừa nhận mua bình ắc quy của Nguyễn Văn S. Ngoài lời khai của S không có chứng cứ nào khác, do đó không có căn cứ để xử lý đối với chị Lê Thị H.

Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999:

Chấp nhận các bị hại anh Trần Văn S1, anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Chấp nhận yêu cầu của người bị hại anh Cà Văn T, buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường cho anh Cà Văn T giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 28/02/2017 đến ngày 15/3/2017, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của những người bị hại anh Trần Văn S1, anh Nguyễn Văn T, anh Cà Văn T và chị Vũ Thị L, Nguyễn Văn S đã 04 lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tổng số 08 bình ắc quy (trong đó, 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS, vỏ bình màu trắng, loại 80A của anh Trần Văn S1 có giá trị là 3.780.000 đồng; 02 bình ắc quy loại 12V nhãn hiệu BOSCH Đức của anh Nguyễn Văn T có giá trị là 3.080.000 đồng; 02 bình ắc quy ô tô, nhãn hiệu SB, loại 80AH đã qua sử dụng của anh Cà Văn T có giá trị là 2.800.000 đồng; 02 bình ắc quy ô tô, nhãn hiệu SB, loại

80AH đã qua sử dụng của chị Vũ Thị L có giá trị là 2.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 12.460.000 đồng (mười hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Xét tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Lời khai nhận tội của bị cáo cùng vật chứng thu giữ;
- Đơn trình báo, lời khai của bị hại anh Trần Văn S1, anh Nguyễn Văn T, anh Cà Văn T và chị Vũ Thị L;
- Lời khai của những người liên quan anh Phạm Văn S2, chị Vũ Thị V, chị Lê Thị H.
- Biên bản xác định hiện trường: ngày 10/4/2017 tại Tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La và tại bản Mạy, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La; ngày 12/8/2017 tại Tổ 4, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La; ngày 13/8/2017 tại Tổ 13, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La cùng sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường;
- Biên bản nhận dạng; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 21/6/2017 tại nhà nghỉ trọ Thống Lý – tổ 1, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La; Biên bản định giá tài sản ngày 11/4/2017, ngày 11/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản – UBND thành phố Sơn La.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ trên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo : Lợi dụng sơ hở của người bị hại , bị cáo Nguyễn Văn S đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội, giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 12.460.000 đồng (mười hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Bị cáo Nguyễn Văn S đã có 05 tiền án về các tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân, Gây rối trật tự công cộng, Cưỡng đoạt tài sản công dân và Trộm cắp tài sản, đều chưa được xóa án tích; bị cáo S đã tái phạm, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c “tái phạm nguy hiểm” khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt phạt tù từ hai năm đến bảy năm thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Hội đồng xét xử xét thấy: tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo có đầy đủ hiểu biết, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do

đó cần lên mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn S đã thực hiện bốn lần hành vi phạm tội trộm cắp tài sản: ngày 28/02/2017, bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt được 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS, vỏ bình màu trắng, loại 80A trị giá 3.780.000 đồng là tài sản của anh Trần Văn S1; cùng ngày 28/02/2017 bị cáo tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt được 02 bình ắc quy loại 12V nhãn hiệu BOSCH Đức trị giá 3.080.000 đồng là tài sản của anh Nguyễn Văn T; đầu tháng 3/2017, bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt được 02 bình ắc quy ô tô, nhãn hiệu SB, loại 80AH trị giá 2.800.000 đồng là tài sản của anh Cà Văn T; ngày 15/3/2017, bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt được 02 bình ắc quy ô tô, nhãn hiệu SB, loại 80AH trị giá 2.800.000 đồng là tài sản của chị Vũ Thị L.

Mỗi lần thực hiện hành vi trên đã có đủ các yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập theo Điều 138 Bộ luật hình sự, do đó, cần áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn S tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g “phạm tội nhiều lần” khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã có 05 tiền án đều chưa được xóa án tích, đã tái phạm chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tuy nhiên tình tiết này đã là yếu tố định khung hình phạt quy định tại điểm c “tái phạm nguy hiểm” khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự nên không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã có 05 tiền án về các tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân, Gây rối trật tự công cộng, Cường đoạt tài sản công dân và Trộm cắp tài sản, đều chưa được xóa án tích.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 điều 138 Bộ luật Hình sự: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 08 bình ắc quy bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại: 06 bình ắc quy (02 bình ắc quy nhãn hiệu GS, vỏ bình màu trắng, loại 80A của anh Trần Văn S1; 02 bình ắc quy loại 12V nhãn hiệu BOSCH Đức của anh Nguyễn Văn T; 02 bình ắc quy ô tô, nhãn hiệu SB, loại 80AH của anh Cà Văn T) S khai

bán cho vợ chồng anh Phạm Văn S2 và chị Vũ Thị V – trú tại Tổ 4, phường Q, thành phố Sơn La, sau khi mua của S, anh S2, chị V đã bán cho các đại lý để tái chế; 02 bình ắc quy ô tô, nhãn hiệu SB, loại 80AH của chị Vũ Thị L, S khai bán cho chị Lê Thị H – trú tại: bản C, phường C, thành phố Sơn La, H không thừa nhận đã mua của S nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không tiến hành thu giữ được vật chứng.

Đối với 01 chiếc xe đạp kiểu dáng mini nhãn hiệu C-A3600 màu xanh, qua sử dụng: Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn S sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Vũ Thị V và anh Phạm Văn S2 (chủ cơ sở mua bán phế liệu) là người mua 06 bình ắc quy do bị cáo S chiếm đoạt của anh T, anh S và anh T: Quá trình điều tra xác định trước khi mua số ắc quy trên của bị cáo S, chị V và anh S2 không biết nguồn gốc số bình ắc quy đó là do trộm cắp mà có nên hành vi của chị Vũ Thị V và anh Phạm Văn S2 không cấu thành tội phạm.

Đối với chị Lê Thị H: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận đã bán 02 bình ắc quy trộm cắp được tại Tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La cho chị Lê Thị H với giá 700.000 đồng. Tuy nhiên, chị Lê Thị H không thừa nhận mua bình ắc quy của Nguyễn Văn S. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn La đã tiến hành điều tra xác minh, tổ chức đối chất nhưng không đủ căn cứ chứng minh bị cáo đã bán tài sản cho chị H. Ngoài lời khai của S không có chứng cứ nào khác, do đó không có căn cứ để xử lý đối với chị Lê Thị H.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Chấp nhận các bị hại anh Trần Văn S1, anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Trong lần trộm cắp tài sản thứ ba, anh Phạm Văn S2 và chị Vũ Thị V là người mua 02 bình ắc quy ô tô, nhãn hiệu SB, loại 80AH là tài sản của anh Cà Văn T. Quá trình điều tra xác định ban đầu khi mua tài sản do bị cáo S đem đến, anh S2 và chị V không biết nguồn gốc ắc quy là do S trộm cắp mà có, chỉ sau khi giao dịch mua bán xong lần cuối cùng mới biết nên hành vi của anh S2 và chị V không cấu thành tội phạm.

Do đó, chấp nhận yêu cầu bồi thường của người bị hại anh Cà Văn T đối với bị cáo, buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường cho anh Cà Văn T giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 điều 138; điểm p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 19/6/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc xe đạp kiểu dáng mi ni nhãn hiệu C-A3600 màu xanh qua sử dụng.

(Theo biên bản chuyển vật chứng ngày 19/9/2017 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

3. Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999:

Chấp nhận các bị hại anh Trần Văn S1, anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Chấp nhận yêu cầu bồi thường của người bị hại anh Cà Văn T: buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường cho anh Cà Văn T giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND(2);
- THADS thành phố Sơn La
- Công an thành phố Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

(đã ký)

Nguyễn Thị Phụng